

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2024/KDTM-ST**

Ngày: 27-9-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Mai.
2. Ông Hoàng Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2024/TLST-KDTM, ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S. Địa chỉ trụ sở: Số E, Phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Phan Như Q – Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Vinh Thái H - Chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần S. Địa chỉ: Số E, Phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X. Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quang L – Chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường Mầm non Q1. Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quang L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S trình bày: Ngày 01/07/2015 Công ty Cổ phần S (nguyên đơn) có ký hợp đồng mua bán số 09/15-16 HĐMB-SAF với Trường Mầm non Q1, là Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn X (bị đơn) để thực hiện việc cung cấp sản phẩm sữa bột dinh dưỡng mang nhãn hiệu Ellac Grow. Theo thỏa thuận giữa hai bên, việc thanh toán được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản, theo phương thức là gói đầu luân chuyển tiền hàng 01 tháng (nghĩa là: tổng giá trị giao hàng tháng này sẽ được thanh toán vào tháng sau). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhưng để giữ mối quan hệ khách hàng nên nguyên đơn vẫn tiếp tục cung cấp sản phẩm đến hết năm 2016. Sau đó hai bên không thực hiện mua bán hàng hóa thì nguyên đơn đã đốc thúc bị đơn thanh toán số tiền còn thiếu để nguyên đơn thu hồi công nợ tồn đọng thì bị đơn vẫn thanh toán cả bằng tiền mặt lẫn chuyển khoản cụ thể: Theo số liệu tại “Sổ chi tiết thanh toán với người mua” tính đến ngày 25/04/2022 có xác nhận của đại diện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 235.578.636 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng*). Sau ngày ký xác nhận số nợ trên thì ngày 16/05/2022 bị đơn có thanh toán thêm được số tiền 50.000.000 đồng cho nguyên đơn, số tiền còn lại chưa thanh toán.

Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mua bán chậm trả là 185.578.636 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với mức lãi suất 9%/năm tính trên số tiền chậm trả 185.578.636 đồng, kể từ ngày 17/05/2022.

2. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời khai nộp cho Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 24, 55, 306 của Luật Thương mại 2005; Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X phải trả cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền là 225.710.016 đồng; Trong đó số tiền mua bán chậm trả là 185.578.636 đồng và số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 40.131.380 đồng.

- Về án phí: bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền chậm thanh toán theo hợp đồng mua bán, HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”; Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về trình tự thủ tục: Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 01/07/2015 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng mua bán sữa bột dinh dưỡng số 09/15-16 HĐMB-SAF, hình thức quyết toán có gói đầu, nhưng đến cuối năm 2016 bị đơn không mua hàng của nguyên đơn và còn nợ lại số tiền 235.578.636 đồng chưa thanh toán. Nguyên đơn đã đôn đốc nhiều lần, đến năm 2022 bị đơn mới thanh toán tiếp số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại là 185.578.636 đồng đến nay vẫn chưa thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mua bán chậm trả là 185.578.636 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với mức lãi suất 9%/năm tính trên số tiền chậm trả 185.578.636 đồng, kể từ ngày 17/05/2022.

[3.1] Xét bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tố tụng và không có bản trình bày nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ thể hiện ngày 01/07/2015 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng mua bán số 09/15-16 HĐMB-SAF, nội dung hợp đồng thể hiện sản phẩm mua bán cũng như phương thức thanh toán như trình bày của nguyên đơn, là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật về hợp đồng.

Theo hồ sơ khởi kiện nguyên đơn xác định bị đơn còn nợ số tiền mua bán chưa thanh toán là 185.578.636 đồng, phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Sổ chi tiết thanh toán với người mua từ ngày 15/01/2019 đến ngày 06/5/2024 và Công văn số 68/CV-Cty ngày 16/7/2024 do bị đơn gửi cho nguyên đơn, có xác nhận của bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nêu trên đồng thời cam kết trả hết nợ nợ chậm nhất đến ngày 31/10/2024.

Như vậy đủ căn cứ xác định bị đơn đang còn nợ nguyên đơn số tiền mua bán chưa thanh toán là 185.578.636 đồng. Việc bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ chấp nhận và cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 185.578.636 đồng do mua bán hàng hóa còn nợ là phù hợp.

[3.2] Về lãi suất:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với mức lãi suất 9%/năm tính trên số tiền chậm trả 185.578.636 đồng, kể từ ngày 17/05/2022. HĐXX xét thấy, theo hợp đồng mua bán các bên ký kết có thỏa thuận thời hạn thanh toán của kỳ tiếp theo nhưng không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên cuối năm 2016 các bên không tiếp tục thực hiện việc mua bán, không ký thỏa thuận chấm dứt hợp đồng, cụ thể ngày 16/5/2022 bị đơn tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng, số nợ còn lại đến nay vẫn không thanh toán. Như vậy việc nguyên đơn yêu cầu phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính trên số tiền chậm trả là 185.578.636 đồng, kể từ ngày 17/05/2022, với mức lãi suất 9%/năm, là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận, cụ thể số tiền lãi là:

Số tiền 185.578.636 đồng x 9%/năm x (từ ngày 17/05/2022 đến ngày 27/9/2024) = 40.131.380 đồng.

Như vậy có căn cứ buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 225.710.016 đồng; Trong đó số tiền mua bán chậm thanh toán 185.578.636 đồng và số tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán là 40.084.985 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm, cụ thể số tiền:

225.710.016 đồng x 5% = 11.285.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 24, 55, 306 của Luật Thương mại 2005;

Căn cứ Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X phải trả cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền là 225.710.016 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm mười nghìn không trăm mười sáu đồng*); Trong đó số tiền mua bán chậm trả là 185.578.636 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng*) và số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 40.131.380 đồng (*Bốn mươi triệu một trăm ba mươi một nghìn ba trăm tám mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X phải chịu số tiền 11.285.500 đồng (*Mười một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 5.464.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0010260 ngày 05 tháng 6 năm 2024.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. B;
- Đương sự;
- Lưu Hồ Sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My